

Số: /KH-STC

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai chương trình chuyển đổi số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền số toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát triển công nghệ số trong lĩnh vực Tài chính góp phần xây dựng hệ thống hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả; xây dựng kế hoạch định hướng, mục tiêu chiến lược về công tác tài chính, ngân sách làm căn cứ tham mưu cho UBND tỉnh. Hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ giấy, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực Tài chính, giá và tài sản công; triển khai hệ thống văn phòng điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh về thủ tục hành chính, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước thực hiện bằng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật và văn bản ban hành hàng loạt).

- 100% tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Tài chính (trừ báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật

được cung cấp bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ TTHC nộp trực tuyến trên 50%; tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được phổ biến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử.

- 100% cán bộ theo dõi CNTT của Sở được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- 70% cơ sở dữ liệu tài chính ngân sách, Giá và tài sản công được xây dựng.

- 100% cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành được kết nối và chia sẻ theo quy định.

- Phối hợp chuyển đổi toàn bộ hệ thống CNTT, Internet tại Sở và các đơn vị thuộc Sở sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở phải xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng cuộc sống người dân; bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

- Trong chuyển đổi số cần thống nhất: Nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; cơ chế, chính sách và công nghệ là động lực; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là xuyên suốt, duy trì tính bền vững; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

- Tập trung huy động, khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh và toàn xã hội, trong đó, nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản, lâu dài, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức và kiến tạo thể chế

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Một số chủ trương, chính

sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVCLĐ), cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Xây dựng các chuyên mục về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Sở để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBCCVCLĐ về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Chủ động xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số theo hướng toàn diện. Chú trọng nghiên cứu, tham mưu ban hành và thực thi hiệu quả các chính sách thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng CNTT, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số.

b) Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi mạng sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Nâng cấp và phát triển hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT), phát triển hệ thống mạng, xây dựng hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của UBND tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT đồng bộ với hạ tầng của Bộ Tài chính, UBND tỉnh nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng hệ thống mạng, thực hiện nâng cấp, sửa chữa các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng, đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống CNTT ngành tài chính duy trì ổn định, an toàn.

c) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường

bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Phổ biến đến toàn thể CBCCVCLĐ thực hiện nghiêm túc việc thực hiện soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước trên máy tính kết nối mạng internet.

- Đảm bảo bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT để quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

d) Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh hợp tác, phát triển

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của CBCCVCLĐ các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ CBCCVCLĐ.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT của Sở.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, giao lưu học tập trao đổi kinh nghiệm và hợp tác với các cơ quan, đơn vị từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Phối hợp, tham gia tích cực các khóa học, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho CBCCVCLĐ; từng bước phát triển công dân số.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chính sách, quy định, quy chế quản lý, vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính.

- Thường xuyên rà soát, góp ý sửa đổi những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu với UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định của luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh Quảng Bình. Xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm và giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến 2030 của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

3. Phát triển chính quyền số

a) Phát triển dữ liệu số ngành Tài chính và các ứng dụng, dịch vụ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chức năng, tính năng Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (quản lý nhân sự); Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ....

- Vận hành, khai thác, quản lý và phát triển các phần mềm ứng dụng: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách Nhà nước và Kho bạc (TABMIS); Hệ thống công khai ngân sách; Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; Hệ thống quản lý các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh; CSDL Quốc gia về Giá; Hệ thống quản lý tài sản công, Khai thác báo cáo quyết toán, Kho thu chi ngân sách, danh mục dùng chung, cập nhật báo cáo lên phần mềm công khai ngân sách của Bộ Tài chính và ứng dụng công khai ngân sách tỉnh Quảng Bình, để phục vụ cho công tác quản lý chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham gia triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh như: phản ánh hiện trường, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...; chú trọng việc kế thừa phát triển và hoạt động kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đồng bộ và hiệu quả.

b) Phát triển, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ số

- Ban hành quy chế quản lý sử dụng các ứng dụng, phần mềm đang triển khai, trong đó bao gồm: phần mềm Quản lý văn bản, hệ thống thư công vụ ...

- Tăng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức 4 theo chỉ đạo của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát TTHC, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa, phù hợp; đề xuất loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số. Tăng cường xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Đẩy mạnh tích hợp các dịch vụ theo nhu cầu phục vụ, tận dụng các kênh xã hội để tương tác, gia tăng sự tham gia của người dân, doanh nghiệp.

4. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về kinh tế số trong lĩnh vực tài chính; tổ chức phổ cập kiến thức chung về thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số.

- Phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cơ quan, đơn vị.

- Tích cực tham gia vào các khóa học trực tuyến về công dân số, kết nối số và văn hóa số.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Có Bảng phân công gửi kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ ngân sách nhà nước giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tài chính

- Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số ban hành chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung tham mưu liên quan đến công tác chuyển đổi số của Sở Tài chính.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số của Sở.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Văn phòng Sở

- Phối hợp với Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp và tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng các chính sách, cơ chế tài chính cho ứng dụng, phát triển CNTT chuyển đổi số.

- Tham mưu, đề xuất phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể CBCCVCLĐ và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện.

- Trung tâm Tin học và Dịch vụ tài chính công cập nhật đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở. Chủ động tham mưu xây dựng các chuyên mục về Chuyển đổi số trong thời gian tới.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở (qua Văn phòng) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Mạnh Cường

**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THAM MƯU, TRIỂN KHAI
CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STC, ngày tháng năm 2022 của Sở Tài chính)

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Chi chú
I.	Công tác phổ biến, tuyên truyền				
1	Quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các CBCCVCLĐ về sự cần thiết của chuyển đổi số.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
II.	Công tác tham mưu				
1	Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp các Sở ngành có liên quan triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	Thường xuyên	
III.	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Kiểm toàn Tổ Chỉ đạo chuyển đổi số; phân công bộ phận, cán bộ chuyên trách hoặc đầu mối tham mưu công tác chuyển đổi số, phụ trách CNTT, an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	Thường xuyên	

	toàn thông tin mạng cho CBCCVCLĐ.				
2	Xây dựng kế hoạch chương trình chuyển đổi số hàng năm.	Trung tâm Tin học và Dịch vụ Tài chính công	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	Hàng năm	
3	Ban hành quy chế hoạt động của Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các thành viên Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022	
IV.	Các nội dung xây dựng và chuyển đổi số				
1	<i>Nâng cao chất lượng đội ngũ:</i>				
1.1	Chuyển đổi, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022-2025	
1.2	Tham dự lớp tập huấn nâng cao trình độ CNTT, ATTT, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh	Trung tâm Tin học và Dịch vụ Tài chính công	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022-2025	
2	<i>Xây dựng hạ tầng số</i>				
2.1	Xây dựng hệ thống truyền hình hội nghị	Văn phòng Sở	Trung tâm Tin học và Dịch vụ Tài chính công	2022	
2.2	Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) của phòng thuộc Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022-2025	
2.3	Nâng cấp, bổ sung thiết bị CNTT, máy tính	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022-2025	

3	Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số				
3.1	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, thực hiện số hóa tài liệu, số liệu.	Trung tâm Tin học và Dịch vụ Tài chính công	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022-2025	
V	Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai				
1	Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022-2025	Giám sát kết quả triển khai từng giai đoạn
2	Tổ chức hội nghị sơ kết công tác triển khai chuyển đổi số hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	2022-2025	Đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo
VI	Phát triển kinh tế số, xã hội số				
1	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về kinh tế số trong lĩnh vực tài chính; tổ chức phổ cập kiến thức chung về thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số	Thườn xuyên	
2	Tích cực tham gia vào các khóa học trực tuyến về công dân số, kết nối số và văn hóa số.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thườn xuyên	